UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 530 /BC-SYT	*Đắk Lắk, ngày 03 tháng 09năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 7839/UBND-NC ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc trường hợp cần nghiên cứu, xây dựng nghị quyết thay thế để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp xã tiến hành đánh giá kết quả thực hiện việc bố trí, hoạt động của đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình về công tác trẻ em

Đến tháng 7 năm 2026, toàn tỉnh có 774.705 trẻ em, chiếm 25,8% dân số; trong đó, có 7.801 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chiếm 1,01% tổng số trẻ em.

Trong những năm qua công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư nguồn lực của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự tham gia tích cực của các ngành, các cấp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân nên thực hiện đạt được nhiều kết quả khả quan. Các quyền trẻ em từng bước được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch về trẻ em được tỉnh phê duyệt, ban hành và chỉ đạo thực hiện.

2. Tình hình thực hiện việc bố trí, hoạt động của đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố

Đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố thuộc tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Phú Yên (trước đây) được

thực hiện theo 02 văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

- Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định số lượng, mức phụ cấp đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Cả 02 nghị quyết đều có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi của cộng tác viên tương đồng nhau. Toàn tỉnh có 100% thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố bố trí 01 cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó:

- Áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Bãi bỏ Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định số lượng, mức phụ cấp đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, Sở Y tế ban hành Công văn số 03721/SYT-BTXH ngày 04/6/2026 về bố trí đội ngũ cộng tác viên trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trong bối cảnh thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và công tác tăng cường thu thập, cập nhật dữ liệu trẻ em vào Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã sau khi hoàn thành sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố thì đồng thời đảm bảo hoàn thành việc lựa chọn, bố trí cộng tác viên theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

a) Về chức năng, nhiệm vụ của cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố

**** Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 quy định:***

- Nắm bắt thông tin, tình hình trẻ em trên địa bàn phụ trách. Là cầu nối mọi thông tin, hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và đối tượng trẻ em.

- Tuyên truyền luật pháp, chính sách, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ chăm sóc trẻ em tới hộ gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; vận động gia đình, cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện các chương trình về bảo vệ chăm sóc trẻ em ở địa phương. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyền của trẻ em về sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các hộ gia đình thông qua hoạt động thăm hộ gia đình.

- Phát hiện và đánh giá nguy cơ xâm hại trẻ em; tiếp nhận và ghi chép thông tin về tình hình xâm hại trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị tai nạn thương tích; tình hình biến động trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nói riêng thuộc địa bàn phụ trách để kịp thời báo cáo nhanh với cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã để có phương án giải quyết, hỗ trợ kịp thời cho trẻ em.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình trẻ em cho cấp xã, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban và các khoá tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của thôn, buôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố và Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự quản lý và hướng dẫn về chuyên môn của công chức Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã.

**** Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 quy định:***

- Nắm bắt thông tin, tình hình trẻ em trên địa bàn phụ trách, là cầu nối mọi thông tin, hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và đối tượng trẻ em.

- Tuyên truyền luật pháp, chính sách, kiến thức kỹ năng về bảo vệ chăm sóc trẻ em tới hộ gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện các chương trình về bảo vệ chăm sóc trẻ em ở địa phương. Theo dõi, đôn

đốc việc thực hiện các quyền của trẻ em ở địa phương về sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các hộ gia đình.

- Phát hiện và đánh giá nguy cơ xâm hại trẻ em, các trường hợp trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, bị xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động. Tiếp nhận và ghi chép thông tin về tình hình xâm hại trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ bị tai nạn thương tích, tình hình biến động trẻ nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nói riêng thuộc địa bàn phụ trách để kịp thời báo cáo nhanh với người làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã, nhằm có phương án giải quyết, hỗ trợ kịp thời cho trẻ em.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình trẻ em cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban và các khóa tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của trưởng thôn và đồng thời chịu sự quản lý và hướng dẫn chuyên môn của người làm công tác Dân số, gia đình, trẻ em ở cấp xã.

b) Về số lượng và mức hỗ trợ của cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố

**** Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 quy định:*** Bố trí mỗi thôn, buôn, tổ dân phố 01 cộng tác viên kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Mức hỗ trợ hàng tháng cho mỗi cộng tác viên kiêm nhiệm bằng **0,15 lần mức lương cơ sở** đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Chính phủ quy định.

**** Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 quy định:*** Mỗi thôn, buôn, khu phố được bố trí 01 cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Mức phụ cấp hàng tháng cho mỗi cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em bằng **0,15 lần mức lương cơ sở** đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của Chính phủ.

c) Về công tác bố trí

- 100% thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố tỉnh Phú Yên (trước đây), tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Đắk Lắk (hiện nay) đều bố trí cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em; 100% do Y tế, Dân số, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố kiêm nhiệm.

- Về thành phần dân tộc thiểu số: Tại các xã vùng III, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới: Tỷ lệ cộng tác viên là người dân tộc thiểu số đạt mức

rất cao, nhiều nơi bố trí gần như toàn bộ hoặc 100% là người dân tộc thiểu số nhằm phát huy lợi thế ngôn ngữ và am hiểu phong tực, tập quán buôn làng: Liên Sơn Lắk: 24/31, Tây Sơn: 18/20; Sông Hinh: 17/34; Suối Trai: 12/15; Krông Nô: 12/13; Yang Mao: 16/19; Ea Trang: 10/10; Ia Lốp: 9/12; Ea Drông: 15/16.

- Về trình độ giáo dục phổ thông: Đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền. Tại các khu vực đô thị, phường, xã vùng đồng bằng (như Tân Lập, Tuy Hòa, Tuy An Nam, Sông Cầu, Đông Hòa, Phú Yên), cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu văn hóa với tỷ lệ đạt trình độ THPT hoặc tương đương cao, thậm chí nhiều nơi đạt 100%. Ngược lại, tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và biên giới (như Ea Wer, Ea Hiao, Ea Drông, Ea Súp, Ia Rvê, Vụ Bổn), tỷ lệ cộng tác viên có trình độ THCS vẫn chiếm số đông, cá biệt vẫn có một số ít cộng tác viên ở địa bàn đặc biệt khó khăn chỉ đạt trình độ Tiểu học (như xã Cư Prao) hoặc chưa tốt nghiệp THCS (như xã Vụ Bổn).

- Về độ tuổi: Đa số đội ngũ cộng tác viên hiện tại tập trung ở hai nhóm tuổi nòng cốt là "từ đủ 30 đến dưới 45 tuổi" và "từ đủ 45 đến dưới 60 tuổi". Nhóm tuổi này đem lại ưu thế lớn về mặt kinh nghiệm thực tiễn, sự chín chắn trong giao tiếp, mối quan hệ mật thiết và uy tín cao đối với cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, tại một số địa phương tỷ lệ ở độ tuổi trên 60 chiếm tỷ trọng khá lớn (như: Tân Lập, Tân An, Buôn Ma Thuột, Krông Năng), trong khi tỷ lệ người trẻ dưới 30 tuổi tham gia ít hơn.

- Về giới tính: Đội ngũ cộng tác viên đa số là nữ giới, chiếm từ 90% trở lên, ở nhiều địa phương có tỷ lệ 100% là nữ như: Ea Súp, Ea Ktur, Krông Pắc, Ia Lốp, Tuy An Nam, Sông Cầu, Đắk Liêng, Yang Mao, Ea Wer, Ea Ô.

d) Đánh giá chung

Về tổng thể, chính sách bố trí cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố tỉnh Phú Yên (trước đây) và tỉnh Đắk Lắk (cũ) là tương đồng nhau:

- Về chức năng, nhiệm vụ: Là cầu nối giữa cơ quan chính quyền cấp xã cộng đồng dân cư, với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và trẻ em. Tham gia vào công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, truyền đạt kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em đến hộ gia đình và trẻ em; thu thập, quản lý dân số trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tham gia vào công tác thông tin, thông báo trẻ em bị bạo lực, xâm hại đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền; tham gia vào quá trình quản lý trường hợp trẻ em.

- Về số lượng (mỗi thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố bố trí 01 người); tương đồng nhau về kinh phí hỗ trợ hằng tháng (0,15 lần mức lương cơ sở).

- Về kết quả hoạt động: Về cơ bản, đội ngũ cộng tác viên là lực lượng đắc lực hỗ trợ về công tác trẻ em cho Uỷ ban nhân dân cấp xã và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (trước đây) và Sở Y tế (hiện nay), cụ thể:

+ Thông tin về tình hình trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố được nắm bắt, cập nhật kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đáp ứng công tác quản lý nhà nước về trẻ em.

+ Luật pháp, chính sách, chương trình, kế hoạch, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được thông tin, tuyên truyền tới từng hộ gia đình, cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

+ Công tác theo dõi, vận động, đôn đốc, gia đình, cộng đồng tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền của trẻ em.

Ngoài vai trò là cầu nối giữa cơ quan chính quyền cấp xã cộng đồng dân cư, với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và trẻ em, đội ngũ cộng tác viên thường xuyên cung cấp thông tin, thông báo các trường hợp trẻ em bị tai nạn đuối nước, trẻ em bị bao lực, xâm hại,... cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp huyện (trước đây), Uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng vào cuộc xử lý.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC BỐ TRÍ CỘNG TÁC VIÊN TRẺ EM CỦA CẤP XÃ HIỆN NAY

Trong bối cảnh sau sắp xếp thì địa bàn của thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố rộng hơn, dân cư đông hơn. Hơn nữa, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho trẻ em ngày càng đầy đủ, hoàn thiện; trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục ngày càng tốt hơn.

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện việc bố trí cộng tác viên trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã đánh giá, có ý kiến cụ thể, kết quả như sau:

- Sự cần thiết việc bố trí cộng tác viên làm cộng tác trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố: 101 xã, phường đều khẳng định việc tiếp tục bố trí cộng tác viên trẻ em tại từng thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố là "Rất cần thiết" hoặc "Cần thiết"; 01 xã có ý kiến "không cần thiết" là xã Dray Bhăng.

- Về đề xuất mức phụ cấp hằng tháng cho cộng tác trẻ em: Mức phụ cấp hiện hành là 0,15 lần mức lương cơ sở/tháng (từ tháng 7/2026 tương đương

379.500 đồng/tháng khi lương cơ sở tăng lên 2.530.000 đồng). Hầu hết các địa phương đều nhận định mức hỗ trợ này quá thấp, không đủ bù đắp chi phí đi lại và điện thoại liên lạc. Ý kiến cụ thể của các địa phương gồm 3 nhóm:

+ Nhóm 1: Thống nhất giữ nguyên mức hỗ trợ hiện hành[1];

+ Nhóm 2: Đề xuất mức từ 0,20 đến 0,4 lần mức lương cơ sở hoặc mức 400.000đ, 500.000đ;

+ Nhóm 3: Đề xuất mức từ 0,50 đến 1,0 lần mức lương cơ sở hoặc mức 1.000.000đ, 1.500.000đ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong bối cảnh sau sắp xếp thì địa bàn của thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố rộng hơn, dân cư đông hơn. Hơn nữa, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho trẻ em ngày càng đầy đủ, hoàn thiện; trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh đó, Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 06/02/2024 về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 46-KH/TU ngày 10/02/2026 về triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 11/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về Triển khai Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 06/02/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hướng đến việc tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Do đó, việc tiếp tục bố trí cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh là cầu nối quan trọng giữa cơ quan chính quyền cấp xã cộng đồng dân cư, với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và trẻ em, hướng đến việc gần dân hơn trong công tác chăm

[1] Buôn Ma Thuột, Hòa Hiệp, Buôn Hồ, Đắk Phơi, Ea Kar, Ea Ktur, Ea Nuôl, Ea Rốk, Krông Bông, Liên Sơn Lắk, Xuân Lộc, Xuân Phước, Dliêya, Ea Bung, Ea Păl, Sông Hinh, Sơn Thành, Tuy An Đông, Vụ Bổn, Ea Drông, Ô Loan, Tân Tiến, Ea Kly, Ea Kiết

sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Sở Y tế, kiến nghị, đề xuất với Uỷ ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh việc bố trí cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh như sau:

(1) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu thủ tục bãi bỏ Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk[2].

(2) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Uỷ ban nhân dân các xã, phường tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bố trí Cộng tác viên trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Sở Y tế./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Phòng VHXH các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế (b/cáo);
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, BTXH (N).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Thị Minh Hiền

[2] Ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số: 2373/STP-NV1 ngày 20/8/2026 về có ý kiến đối với Nghị quyết quy định về bố trí Cộng tác viên trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk